TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/DS-ST
Ngày: 14/5/2019
V/v tranh chấp: "*Hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mã Thanh Trung**

2. Ông **Lê Văn Lâu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST–DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp "*Hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-DS ngày 24/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bé S**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: - Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1977.

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

(Chị S, chị H, anh T cùng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé S trình bày*: Chị có tham gia chơi hụi do vợ chồng chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T làm đầu thảo. Dây hụi mở ngày 05/01/2014 âl, gồm 17 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng, hụi 03 tháng khui 01 lần. Chị tham gia 01 phần, đã đóng được 14 kỳ hụi sống, chưa hốt. Đến kỳ hụi thứ 15 thì phía chị H, anh T tuyên bố bể hụi. Nay chị yêu cầu vợ chồng chị H, anh T liên đới trả cho chị số tiền là 20.000.000 đồng và yêu cầu trả trong một lần.

** Tại Tờ tự khai ngày 04/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Huỳnh Thị H trình bày*: Chị thừa nhận có làm đầu thảo hụi. Chị S có tham gia chơi 01 phần hụi 2.000.000 đồng do chị làm đầu thảo hụi và chị S đã đóng hụi sống được 14 kỳ hụi như chị S trình bày là đúng. Nay chị cũng đồng ý trả cho chị S số tiền 20.000.000 đồng nhưng xin trả dần 03 tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Việc tổ chức chơi hụi là do chị H – vợ của anh làm, anh không biết. Nhưng nay anh cũng đồng ý cùng chị H trả cho chị Bé S số tiền 20.000.000 đồng, xin trả dần 03 tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Bé S kiện chị H, anh T tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Bé S kiện chị H, anh T về tranh chấp hụi theo quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị H có làm đầu thảo hụi. Chị S có tham gia chơi dây hụi do chị H làm đầu thảo, dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 05/01/2014 âl, gồm 17 phần, hụi 03 tháng khui 01 lần. Chị S tham gia 01 phần, đã đóng được 14 kỳ hụi sống, chưa hốt. Đến kỳ hụi thứ 15 thì phía chị H tuyên bố bể hụi, nhưng đến nay chưa trả lại tiền hụi, tính lãi hụi 14 kỳ x 2.000.000 đồng/kỳ, thành tiền là 28.000.000 đồng.

Chị H thừa nhận có làm đầu thảo chơi hụi còn thiếu chị S số tiền hụi 28.000.000 đồng như lời chị S khai là đúng, nhưng từ khi ngưng hụi đến nay chưa trả cho chị S là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Tuy nhiên, mặc dù chị H là người làm đầu thảo, nhưng anh T là chồng biết chị H làm đầu thảo hụi hưởng huê hồng sử dụng chung trong gia đình. Do vậy, chị S yêu cầu chị H, anh T liên đới trả số tiền hụi vốn 20.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S. Buộc chị H, anh T liên đới trả cho chị S số tiền là 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa chị H, anh T có yêu cầu xin trả dần 03 tháng trả 1.0000.000 đồng. Xét yêu cầu xin trả dần của chị H, anh T là nhằm kéo dài thời hạn trả nợ, gây

thiệt thòi đến quyền lợi chị S và không được chị S đồng ý, nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị H và anh T.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S nên chị H, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 116, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé S.

- Buộc chị Huỳnh Thị H, anh Nguyễn Văn T liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Bé S số tiền là 20.000.000 đồng.

- Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H, anh T chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị H, anh T liên đới chịu 1.000.000 đồng án phí.

- Hoàn lại chị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000 đồng theo biên lai thu số 10031 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VĂN NHỊN